

Số: 99/2018/QĐST-HNGĐ

P, ngày 28 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 185/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **A**, sinh năm 1980

ĐKTT: Ấp M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **B**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách Xã hội**

Địa chỉ: phố E, phường F, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà D, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị A và anh B thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị A và anh B thống nhất giao cháu K, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2002 cho chị A tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

và giao cháu L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2005 cho anh B tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị A và anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Chị A và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị A và anh B đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị A, anh B và bà D thống nhất số tiền nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội là nợ riêng của anh B. Anh B và Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tự thỏa thuận về số nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng Chính sách Xã hội đối với chị A và anh B về việc yêu cầu chị A và anh B thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội số tiền tạm tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2017 là 21.327.600 đồng (trong đó, số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, số tiền lãi là 1.327.600 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch bằng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị A tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004440 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu; chị A được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS P;
- UBND tt N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Xuyên